TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2020/HSST Ngày: 09/9/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh và bà Lê Thị Thao.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

PHẠM VĂN Q (tên gọi khác: PHẠM VĂN Q) - sinh năm 1987. Nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Thôn Thái Lai, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Trần Thị L; Bị cáo có hai con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án:

- Bản án số 42/2012/HSST ngày 24/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2014 và các nghĩa vụ khác của bản án;

- Bản án số 05/2015/HSST ngày 10/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản trộm cắp 2.400.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/20 15 và các nghĩa vụ khác của bản án;

- Bản án số 38/2016/HSST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản trộm cắp 165.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2017 và các nghĩa vụ khác của bản án;

- Bản án số 73/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản trộm cắp 1.500.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2019, bị cáo chưa nộp án phí;

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/6/2020, hiện đang bị tam giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Bị hại: Anh Trần Đình D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Đình L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Phàm Đình H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Thái Lai, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Phạm Văn Q (Q) điều khiển xe đạp màu bạc đỏ, phía sau yên xe có 02 dây chằng bằng cao su mượn của ông Phạm Đình Hạnh. Quyền cầm theo mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 20cm do Q chuẩn bị từ trước, đi từ nhà ở thôn Thái Lai sang thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 17 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực lều trông cá tại cánh đồng ở thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Q phát hiện chiếc máy cày của anh Trần Đình D dựng ở cạnh lều trông cá. Quan sát xung quanh không có người, Q dựng xe đạp, đến vị trí chiếc máy cày, dùng mỏ lết tháo dỡ dàn phay, chắn bùn, trục khuỷu hình chữ L của máy cày, bê để lên phía sau xe đạp đem đi tiêu thụ. Khi đi được khoảng 200m thì bị công an xã Lương Điền và quần chúng nhân dân phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại anh Trần Đình D dàn phay, chắn bùn, trục khuỷu hình chữ L của chiếc máy cày. Trả lại ông Phạm Đình Hạnh chiếc xe đạp và 02 dây chằng bằng cao su. Anh S và ông H không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG-TTHS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Phay máy cày bằng kim loại, kích thước dài 80cm; Chắn bùn bằng kim loại kích thước (68x66)cm; Trục khuỷu kim loại hình chữ L có tổng giá trị là 280.000đồng.

Vật chứng: 01 mỏ lết bằng kim loại dài 20cm.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Văn Q (Q) về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt đoạt một số đồ của máy cày định đem đi bán sắt vụn lấy tiền tiêu sài cá nhân thì bị người dân và công an phát hiện. Bị cáo rất ân hận về hành vi của minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyế t định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q (Q) phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h(tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q (Q) từ 6-9 tháng tù. Về vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy chiếc mỏ lết. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/QH14. Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, tại khu vực cánh đồng thôn Bình Long, xã Lương

Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Q (Q) đã lén lút chiếm đoạt của anh Trần Đình Dỹ 01 dàn phay, 01 chắn bùn, 01 trục khuỷu hình chữ L của chiếc máy cày. Các tài sản trên có trị giá là 280.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng. Tuy nhiên, Phạm Văn Q đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, nay lại vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn Q (Q) đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn Q (Q) đã bị kết án về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các tiền án về Tội trộm cắp tài sản của bị cáo được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm "đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; Ông H đã nhận lại chiếc xe đạp và hai đoạn dây và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Vật chứng: Đối với 01 mỏ lết là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Ông Trần Đình H không biết bị cáo mượn xe đạp của mình làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q (Q) phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q (Q) 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt tạm giam 25/6/2020.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Bị cáo Phạm Văn Q (Q) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Hằng

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;.
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP